

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 04/01/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		04/01		05/01				06/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	220	-133	-180	52	260	-81	-206	1	261
	Cửa Ông	192	-108	-187	59	235	-61	-206	6	244
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	165	-80	-190	65	206	-40	-200	9	223
	Bạch Long Vĩ	151	-112	-160	80	196	-75	-180	30	214
Thái Bình	Thái Thụy	152	-72	-186	68	193	-36	-193	11	213
Nam Định	Hải Hậu	126	-54	-178	75	166	-24	-180	18	189
Ninh Bình	Kim Sơn	120	-47	-175	76	160	-19	-176	16	182
Thanh Hóa	Quảng Xương	114	-40	-169	70	152	-14	-168	12	174
Nghệ An	Diễn Châu	99	-27	-152	60	133	-3	-149	7	151
	Hòn Ngư	94	-26	-150	61	128	-2	-146	9	146
Hà Tĩnh	Thạch Hà	82	-15	-140	56	110	8	-137	9	127
Quảng Bình	Quảng Trạch	43	3	-113	55	61	24	-112	23	72
	Quảng Ninh	16	11	-87	55	28	27	-87	32	38
Quảng Trị	Gio Linh	-8	14	-59	54	-2	26	-61	41	7
	Cồn Cỏ	-10	8	-59	62	-2	19	-62	48	8
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-30	16	-28	49	-29	21	-31	45	-24
	Phú Lộc	-49	18	-1	43	-53	19	-4	47	-47
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-62	18	21	39	-68	17	17	49	-64
	Hoàng Sa	-83	-9	58	41	-89	-16	44	59	-87
Quảng Nam	Tam Kỳ	-78	17	45	37	-85	12	39	52	-83
	Cù Lao Chàm	-73	15	38	38	-79	12	32	51	-77
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-89	12	57	43	-96	5	46	62	-93
	Lý Sơn	-86	8	56	40	-94	2	45	59	-90
Bình Định	Phú Mỹ	-89	6	60	45	-97	-2	46	64	-97
	Quy Nhơn	-94	3	59	44	-100	-4	43	62	-97
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-96	-5	55	44	-102	-9	42	64	-96
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-96	2	61	54	-101	-5	47	72	-98
	Trường Sa	-103	1	62	60	-106	-11	53	77	-97
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-108	7	53	61	-114	-3	42	78	-107
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-153	44	46	108	-143	7	53	106	-110
	Phú Quý	-116	12	58	69	-118	-3	51	84	-106
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-145	-13	102	106	-92	-90	134	73	-29
	Côn Đảo	-115	-63	107	104	-68	-126	130	78	-7
TPHCM	Cần Giờ	-137	-17	105	102	-81	-99	141	62	-14
Tiền Giang	Gò Công Tây	-138	-14	106	104	-80	-100	143	61	-12
Bến Tre	Ba Tri	-132	-17	121	107	-74	-107	150	61	-6
Trà Vinh	Duyên Hải	-123	-47	130	104	-63	-133	163	61	8
Sóc Trăng	Tân Phú	-85	-83	141	88	-26	-163	171	49	41
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-21	-142	152	69	30	-203	167	42	81
Cà Mau	Năm Căn	8	-150	113	76	42	-186	114	62	80
	Trần Văn Thời	2	-35	0	64	14	-59	7	58	45
Kiên Giang	Rạch Giá	10	25	-41	40	11	10	-32	38	35
	Phủ Quốc	50	15	-31	11	36	9	-30	13	45
	Thổ Chu	40	14	-16	17	23	6	-18	20	32

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.3	Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.7	Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.5 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.8	Đông, Đông Nam, Đông Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	1.8 - 2.1	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 2.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.8 - 2.8	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.6 - 2.8	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.9 - 2.6	Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

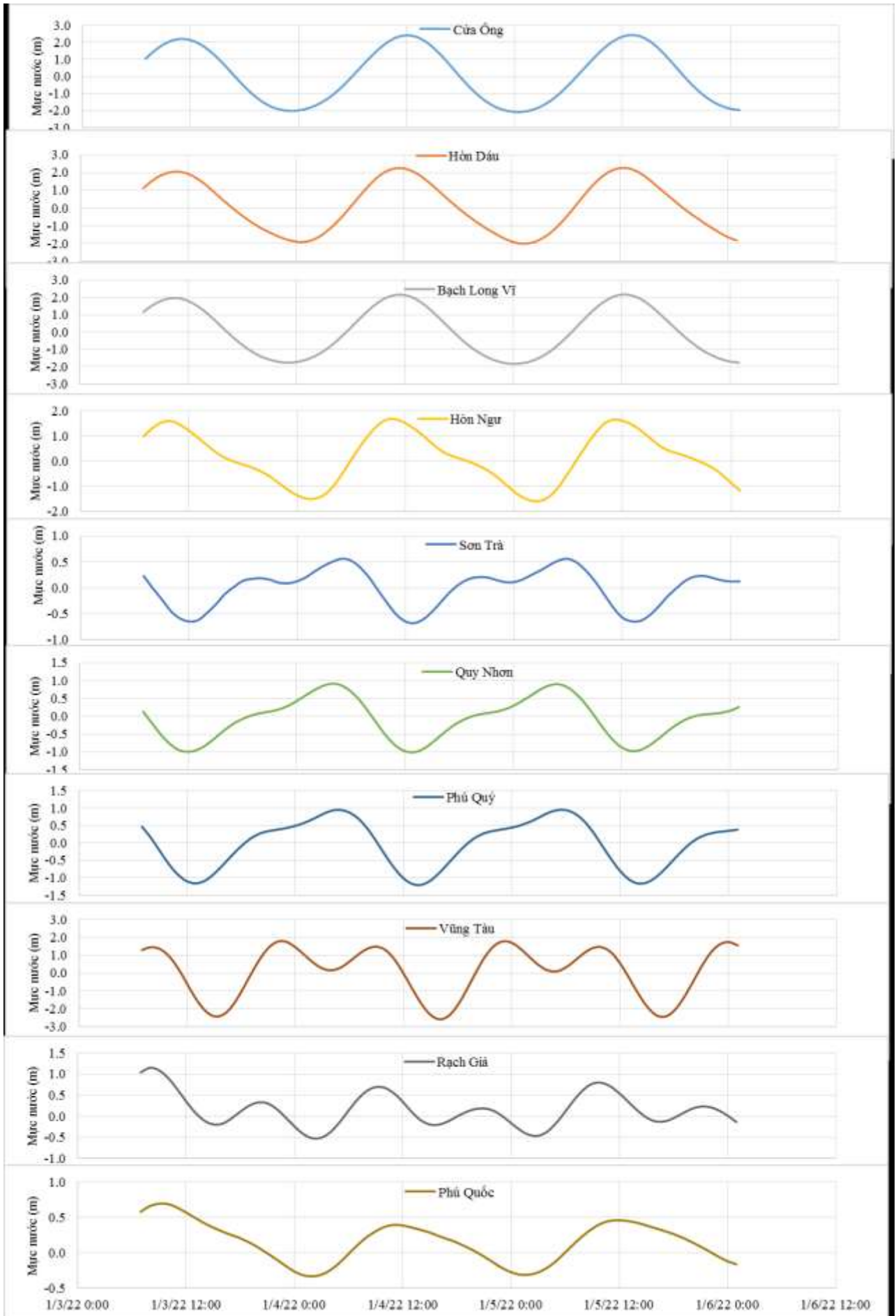
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 05/01/2022

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

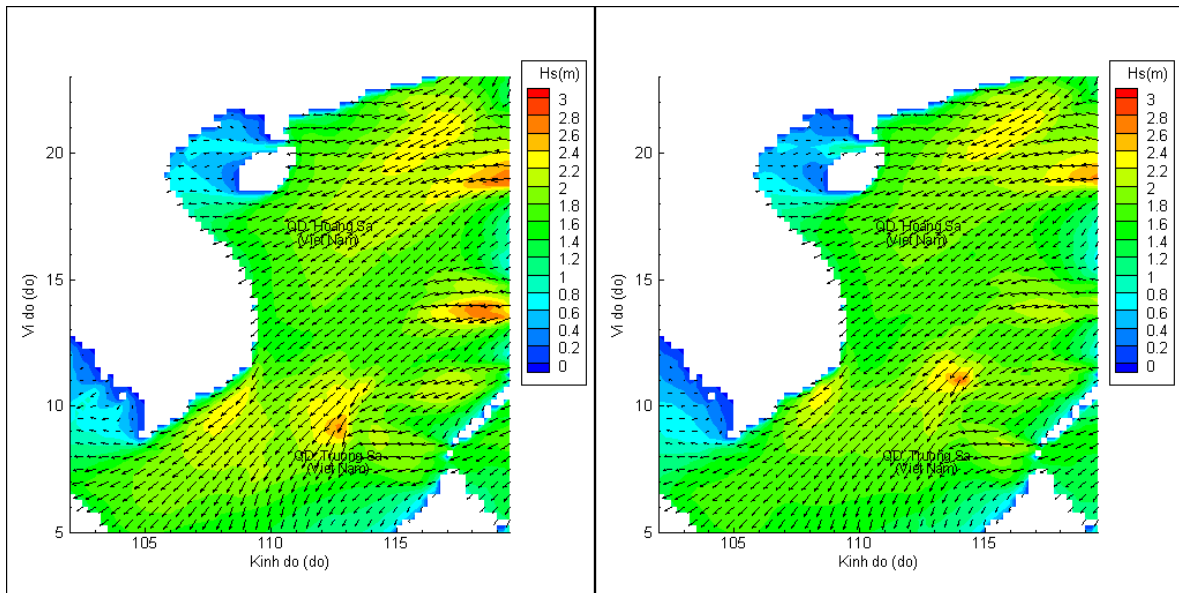
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

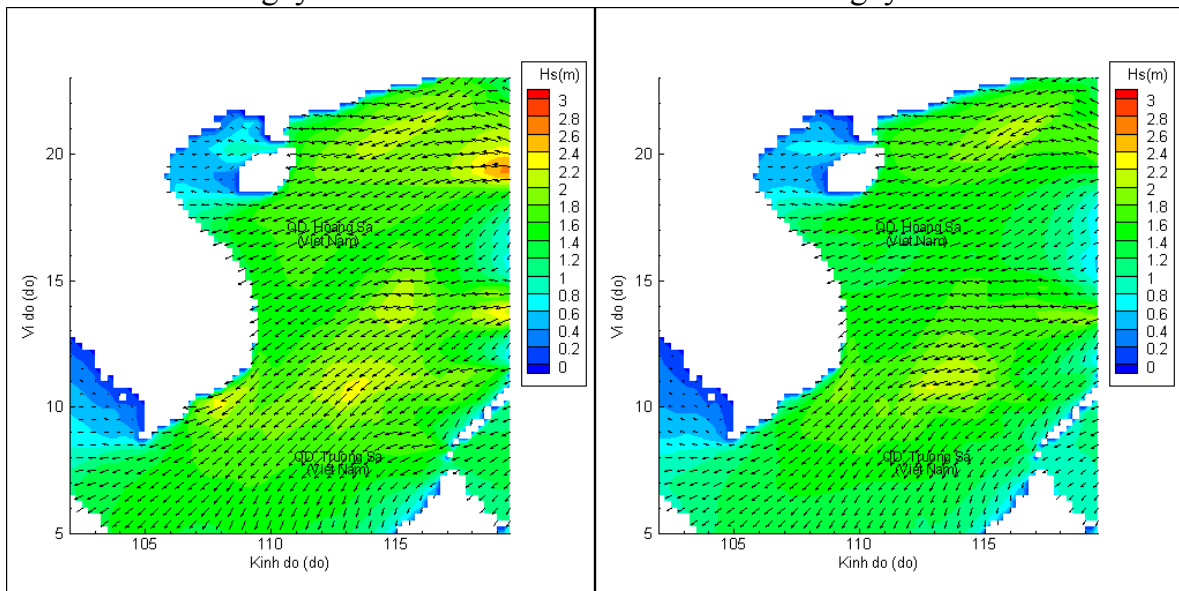


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



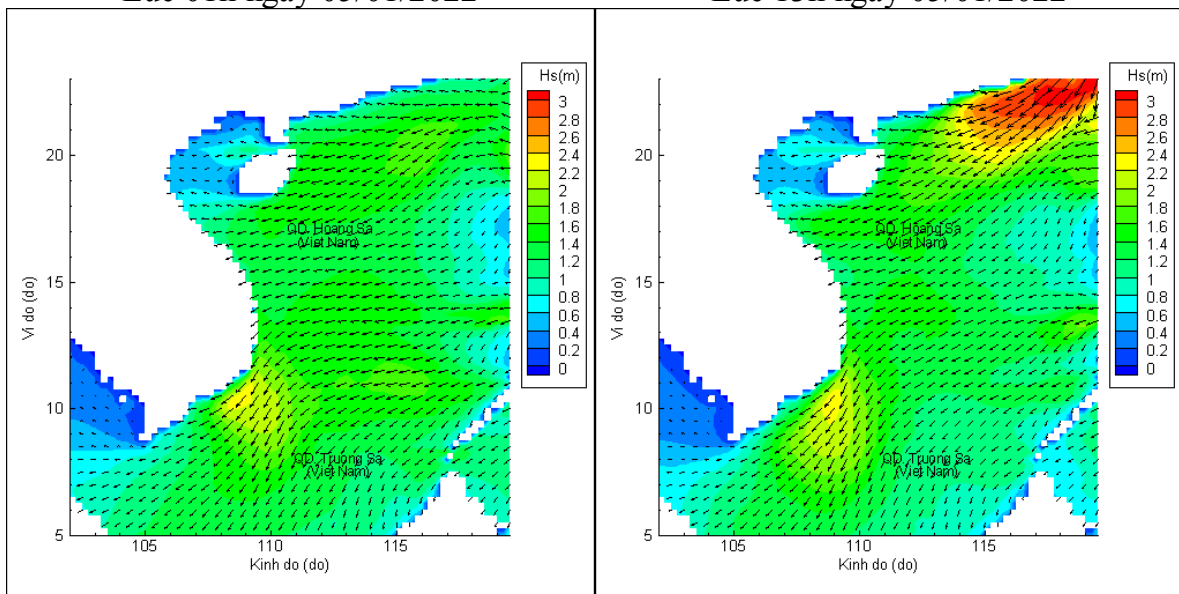
Lúc 13h ngày 04/01/2022

Lúc 19h ngày 04/01/2022



Lúc 01h ngày 05/01/2022

Lúc 13h ngày 05/01/2022



Lúc 01h ngày 06/01/2022

Lúc 13h ngày 06/01/2022